TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày 03-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhạn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn;

Bà Bùi Thu Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2019/TLST-HS, ngày 22 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 429/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019, đối với các bị cáo:

1- Bùi Đình Q, sinh ngày 04 tháng 12 năm 1994, tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình C và con bà Nguyễn Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27 tháng 12 năm 2018 đến ngày 01 tháng 01 năm 2019 chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2- Bùi Văn H, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1995, tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Bùi Thị S; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 26 tháng 12 năm 2018, bị tạm giữ từ ngày 27 tháng 12 năm 2018, chuyển tạm giam từ ngày 01 tháng 01 năm 2019, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1977; trú tại: Thôn A, xã A huyện A, Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Bùi Văn L, sinh năm 1994; trú tại: Thôn C, xã K, huyện N, tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 26 tháng 12 năm 2018 bị cáo Bùi Văn H đến phòng trọ của bị cáo Bùi Đình Q tại đường L, quận K, thành phố Hải Phòng chơi. Do các bị cáo cần tiền để trả nợ nên bị cáo Q rủ bị cáo H đi chiếm đoạt tài sản là điện thoại di động. Bùi Đình Q phân công Bùi Văn H vào cửa hàng bán điện thoại vờ hỏi mua và nhanh chóng chiếm đoạt điện thoại bỏ chạy ra ngoài lên xe Bùi Đình Q chờ sẵn điều khiển xe tẩu thoát. Đến khoảng hơn 20 giờ tối ngày 26 tháng 12 năm 2018, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamamha Excite BKS 34B2- 319.05 chở H đi về hướng thôn A, xã A, huyện A, Hải Phòng. Khi đến cửa hàng điện thoại Tuấn Anh của chị Bùi Thị H là chủ ở thôn A, xã A, huyện A, bị cáo H vào cửa hàng điện thoại còn bị cáo Q ở ngoài đợi H. Khi H vào cửa hàng điện thoại hỏi xem mua điện thoại, chị H đưa cho H xem 01 chiếc điện thoại loại Sam sung J7 vỏ màu vàng và 01chiếc điện thoại loại Oppo A83 vỏ màu hồng, lợi dụng khi chị H đứng trong quầy H cầm 02 chiếc điện thoại chạy ra xe của Q chờ sẵn để tẩu thoát. Chị H hô cướp mọi người đuổi bắt được H thu giữ 02 chiếc điện thoại di động H vừa chiếm đoạt, còn bị cáo Q điều khiển xe bỏ chạy cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện An Lão ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 27 tháng 12 năm 2018.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-ĐG ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Lão: Xác định giá trị tài sản của chị H bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động San sung J7 màu vàng đã qua sử dụng có trị giá là 3.000.000 đồng và chiếc điện thoại di động Oppo màu hồng đã qua sử dụng có trị giá là 3.700.000 đồng. Tổng cộng là 6.7000.000đ (sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như trên.

Bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão đã truy tố các bị cáo Bùi Đình Q, Bùi Văn H về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng

khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Đình Q từ 30 đến 36 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", bị cáo Bùi Văn H từ 27 đến 30 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, đồng thời phù hợp với vật chứng vụ án cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, nên đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng hơn 20 giờ tối ngày 26 tháng 12 năm 2018, bị cáo Bùi Văn H đã thực hiện hành vi nhanh chóng tiếp cận và chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại di động một cách công khai tại cửa hàng bán điện thoại di động của chị Bùi Thị H ở thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng và bỏ chạy trên cơ sở có sự bàn bạc thống nhất với bị cáo Bùi Đình Q từ trước. Giá trị 02 chiếc điện thoại di động là 6.700.000đ (sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) nên đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" hành vi này vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo Bùi Đình Q và Bùi Văn H đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tội phạm thực hiện có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xác định đây là một vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, nên cần đánh giá hành vi, vai trò tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với mỗi bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp. Bị cáo Q là người khởi xướng rủ bị cáo H đi chiếm đoạt tài sản và phân công bị cáo H là người thực hiện hành vi cướp giật tài sản, bị cáo Q điều khiển xe đợi ở ngoài khi cướp giật được tài sản tẩu

thoát nên Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo Bùi Đình Q là người có vai trò cao hơn bị cáo Bùi Văn H.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại, chị Bùi Thị H xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy xem xét xử phạt các bị cáo Bùi Đình Q và Bùi Văn H theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định. Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 01 tháng 01 năm 2019 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã K, huyện N, tỉnh Hải Dương nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Bùi Thị H và người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Bùi Văn L không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu Yamamha-Excite màu xanh trắng BKS 34B2-319.05 và 01 ví da bên trong ví có 01 giấy đăng ký xe BKS: 34B2- 319.05 mang tên Bùi Văn L do bị cáo Bùi Văn H mượn của anh Bùi Văn L. Anh L không biết H dùng chiếc xe này để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự trả lại cho anh Bùi Văn L.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Đình Q 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tình từ ngày tạm giữ (ngày 27 tháng 12 năm 2018).

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Văn H 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giữ (ngày 26 tháng 12 năm 2018).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại anh Bùi Văn L chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Exciter màu xanh trắng BKS: 34B2- 319.05 và 01 giấy đăng ký xe BKS: 34B2-319.05, số khung: 10DY272727, số máy 55P1272738 mang tên Bùi Văn L và 01 ví da màu đen đã qua sử dụng. (Tang vật đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng có đặc điểm theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 27 tháng 3 năm 2019).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án:

Các bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV27, PC81 CA. TP;
- Sở Tư pháp;
- VKS ND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhạn